

GENE TRI THỨC

THE KNOWLEDGE GENE: THE INCREDIBLE STORY OF THE SUPERGENE THAT GIVES US HUMAN CREATIVITY

Copyright © Lynne Kelly 2024

First published in the English Language by Allen & Unwin, Sydney, in 2024

GENE TRI THỨC: SIÊU GENE KỶ DIỆU VÀ KHẢ NĂNG SÁNG TẠO CỦA LOÀI NGƯỜI

Tác giả: Lynne Kelly

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2026

Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, tay gấp, 2026

Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Kelly, Lynne

Gene tri thức: Siêu gene kỷ diệu và khả năng sáng tạo của loài người / Lynne Kelly ; Phạm Minh Quân dịch. – H. : Khoa học – Công nghệ – Truyền thông ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2026. – 456 tr. ; 24 cm

ISBN 978-604-45-3313-1

1. Gen 2. Tri thức 3. Sáng tạo 4. Con người

572.86 – dc23

KKM0044p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: truyenthong@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

LYNNE KELLY

GENE TRI THỨC

Siêu gene kỳ diệu và
khả năng sáng tạo của loài người

Phạm Minh Quân dịch

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+

Phụ trách chung: Trần Hoài Phương

Phụ trách xuất bản: Hà Thị Kim Ngân

Điều phối xuất bản: Hương Nguyễn, Dung Vũ

Phụ trách bản quyền: Thiên Hương, Trần Hiếu

Biên tập viên: Trịnh Thu Hằng

Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thư

Thư ký xuất bản: Bùi Huyền

ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG



TRẠM ĐỌC

<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

Mục lục

Lời giới thiệu của David Kanosh	8
Danh mục hình minh họa	12
Chương 1 Tri thức làm nên con người chúng ta	14
Chương 2 Vén màn sáng tỏ một gene tri thức cổ xưa	37
Chương 3 Một góc nhìn mới về hệ thống ghi nhớ của người bản địa	53
Chương 4 Vì sao các nền văn hóa truyền miệng đánh dấu cảnh quan của họ	80
Chương 5 Bộ kỹ năng của tri thức truyền miệng	105
Chương 6 Những câu hỏi về sự đa dạng thần kinh.....	135
Chương 7 Thuở sơ khai của âm nhạc qua lăng kính của gene tri thức	160
Chương 8 Nghệ thuật thời tiền sử và gene tri thức.....	193
Chương 9 Câu chuyện kỳ vĩ về những không gian tri thức.....	231
Chương 10 Tác động của chữ viết đến kỹ năng sử dụng gene tri thức.....	281

Chương 11 Vận dụng gene tri thức của chúng ta.....	316
Ta sẽ đi về đâu?	357
Phụ lục.....	361
Lời cảm ơn.....	369
Chú thích	372
Mục từ tra cứu.....	413

Dành cho Damian Kelly

Lời giới thiệu của David Kanosh

“Từ thuở xa xưa, chúng tôi, những người Tlingit, đã sống trên những bờ biển này. Đây là những câu chuyện cổ, những câu chuyện quay về thời kỳ huyền thoại”.

Tôi vẫn nghe văng vẳng lời ông bà tôi nói trước khi kể chuyện cho tôi. Những câu chuyện ấy thường gắn liền với các địa danh trên khắp vùng Đông Nam Alaska. Khi chúng tôi đi phà từ Angoon đến Sitka, họ sẽ chỉ cho tôi một địa điểm nào đó trên hòn đảo gần đó, nêu bật một đặc điểm của cảnh quan – và tôi hiểu một câu chuyện sắp bắt đầu.

Một trong những câu chuyện yêu thích của tôi là về Quạ (Raven) chiến đấu với người chú của mình – kẻ đã nhiều lần tìm cách giết Quạ bằng nhiều phương thức khác nhau, và cuối cùng làm nước thủy triều dâng lên, gọi một cơn bão đến để giết Quạ. Kết quả là một trận đại hồng thủy, buộc người Tlingit phải chạy lên núi, hoặc nhảy vào thuyền độc mộc để trốn thoát hoặc vượt qua cơn lũ.

Ông bà tôi đã dạy tôi những kỹ thuật ghi nhớ giúp mã hóa một cách tinh vi lượng thông tin khổng lồ vào trí nhớ dài hạn chỉ trong một khoảng thời gian tương đối ngắn. Họ cũng dạy tôi những kỹ thuật khác, nhưng chúng chỉ dành cho một số ít người được chọn.

Những ai quen thuộc với kỹ thuật cung điện ký ứcⁱ và cách sử dụng *loci*ⁱⁱ sẽ nhận thấy điểm tương đồng với những gì tôi đã được học.

Những cột totem chạm khắc tinh xảo, những chiếc mũ nghi lễ bằng gỗ điêu khắc, thậm chí cả những chiếc lục lạc bằng gỗ – tất cả không đơn thuần là nghệ thuật. Chúng có mục đích rất thực tiễn. Mỗi vật đều có những điểm hay những *locus* (số nhiều là *loci*) mà tôi đã sử dụng để mã hóa thông tin một cách tỉ mỉ.

Bà tôi cầm một miếng ván ép đã được bà gắn những viên sỏi nhỏ lên đó, rồi nói đơn giản: “Cháu sẽ nhớ.” Sau đó, bà chạm vào từng viên sỏi khi kể lại những câu chuyện. Đối với tâm trí non nớt của tôi lúc ấy, điều bà làm như thể phép thuật!

Tôi cũng tự làm những tấm bảng ký ức của riêng mình. Khi gắn từng mảnh vào tấm ván ép, tôi nghĩ về những câu chuyện mà mình sẽ kể với tấm bảng đó. Tôi đã mất cả một buổi chiều chỉ để gắn năm viên sỏi! Làm sao bà tôi lại có thể khiến việc này trông dễ dàng đến thế? Điều là do luyện tập. Bà đã làm điều này từ lâu rồi.

Ông bà tôi mỉm cười. Họ vui vì tôi thực sự hứng thú với việc học những câu chuyện đã được tổ tiên truyền lại cho chúng tôi.

Tôi đã được đưa đến một số ụ đá trên đỉnh các ngọn núi ở Đông Nam Alaska. Chúng là gì vậy? Những hòn đá trong các ụ đá đó được dùng để kể lại một phần của câu chuyện, và mỗi ụ đá lại gắn với những câu chuyện khác nhau.

Sau khi được đưa đến những ụ đá ấy, tôi bắt đầu bị cuốn hút bởi các hình thái đá khác trên khắp thế giới, như Stonehenge chẳng hạn. Tôi luôn tự hỏi: Ai là người kể chuyện mà trong đó đã sử dụng

i. Nguyên văn: “memory palace”, tức cách ghi nhớ dựa trên vị trí thân quen.

* *Lưu ý*: Các chú thích ghi (BT) là của người biên tập, các chú thích còn lại là của người dịch.

ii. Vị trí hình dung trong không gian, có thể hiểu là tư duy định vị.

[những kiến thức về] Stonehenge? Kiến thức gì đã được truyền lại ở đó? Hàng thập kỷ trôi qua, nhưng sự tò mò của tôi về muôn hình vạn trạng của đá trên khắp thế giới vẫn chưa từng phai nhạt.

Tôi đã nhiều lần đi thuyền cùng bạn bè tới những nơi mà câu chuyện từng diễn ra. Tôi thấy nơi Quạ và chú của nó đánh nhau rồi gây nên trận lụt. Chính cảnh quan này giúp tôi ghi nhớ câu chuyện đó, nhưng đấy mới chỉ là một phần. Tôi không chỉ kể chuyện, tôi diễn lại nó. Tôi múa nó. Khi chỉ có một mình, tôi hát về nó.

Tôi đứng trên mảnh đất mà tổ tiên tôi đã từng đứng. Tôi đứng trên vùng đất mà vô số người kể chuyện từng hiện diện. Tôi ngắm nhìn cảnh quan. Tôi nhắm mắt trong chốc lát, để câu chuyện sống lại trong tôi. Đã đến lúc kể câu chuyện đó ra ngoài.

Tôi mở mắt. Tôi nhìn vào khán giả của mình. Tôi nhắc lại lời mà ông bà tôi đã nói với tôi từ rất lâu trước đây: “Từ thuở xa xưa, chúng tôi, những người Tlingit, đã sống trên những bờ biển này...”

Câu chuyện bắt đầu. Đây là sân khấu của tôi. Tôi là ai? Tôi là Quạ đang chiến đấu với người chú của mình. Tôi là người chú của Quạ đang chống lại Quạ. Tôi là người Tlingit đang chạy lên núi để thoát khỏi trận lụt. Tôi là người Tlingit nhảy vào thuyền để vượt qua cơn đại hồng thủy.

Cuốn sách *The Memory Code* (Mật mã ghi nhớ) của Tiến sĩ Lynne Kelly được Josh Houston giới thiệu cho tôi tại một buổi tiệc liên hoan trước cuộc họp. Khi Josh giải thích về nội dung cuốn sách, sự tò mò trong tôi ngày càng lớn dần. Đến lúc Josh nhắc đến “Stonehenge”, tôi biết mình phải tìm hiểu thêm. Nghe đến vậy là đủ. Tôi mua cuốn sách ngay lập tức.

Khi đọc cuốn sách ấy, tôi đã phải bật dậy không ít lần mà thốt lên: “Đúng rồi! Chính xác!” Tôi đã rơi nước mắt vài lần. Tôi chưa từng đọc một điều gì viết về dân tộc mình – ít nhất là bằng tiếng Anh. Bà ấy viết về tính truyền miệng – cách các truyền thống

truyền miệng được dùng để ghi nhớ một lượng thông tin khổng lồ trong thời gian ngắn. Tôi đã dùng lại không ít lần, hồi tưởng lại tất cả những điều ông bà tôi từng dạy.

Tôi đã từng chia sẻ thông tin với các nhà nhân học về những điều mình biết – nhưng chưa từng ai hỏi xem tôi đã mã hóa kiến thức đó vào trí nhớ dài hạn một cách tinh vi đến thế nào. Tôi thực sự ấn tượng với những gì Tiến sĩ Kelly viết. Tôi đã thêm các cuốn sách khác của bà vào bộ sưu tập của mình: *The Memory Code*, *Memory Craft* (Nghệ thuật ghi nhớ) và *Songlines: The Power and Promise* (Đường ca: Sức mạnh và lời hứa). Thế là hết hành trình rồi sao? Không hề.

Tôi đã chia sẻ với Tiến sĩ Kelly về văn hóa dân tộc tôi, người Tlingit, và một số công cụ ghi nhớ khác nhau. Đây là một hành trình học hỏi với cả hai chúng tôi. Một hành trình tuyệt vời. Dù tôi là người giảng dạy, tôi cũng đồng thời là người học. Còn rất nhiều điều để học. Đó chính là điều kỳ diệu! Tâm trí chúng ta không có “hạn sử dụng”.

Tiến sĩ Kelly đã mời bạn và tôi cùng tham gia vào hành trình phía trước. Hành trình vẫn đang diễn ra. Câu chuyện vẫn còn tiếp diễn.

Trong tôi vẫn còn một chút phép màu. Tôi là Quạ bay lên bầu trời. Tôi là tất cả những người kể chuyện Tlingit từng tồn tại. Tôi là người học trò khao khát tri thức. Tôi gọi điểm kết thúc quay về nơi khởi đầu!

DAVID KANOSH

Yookis'kookéik

Trưởng lão và người kể chuyện Tlingit,

Đông Nam Alaska

Danh mục hình minh họa

Hình 2.1	Hộp sọ Cro-Magnon 1	46
Hình 4.1	Bảng cuộn bằng vỏ cây bạch dương và bảng nhạc của người Ho-Chunk.....	102
Hình 6.1	Bản vẽ của Marcus Houston.....	149
Hình 7.1	Các ký hiệu trên nhạc cụ bullroarer tại Grotte de la Roche	184
Hình 8.1	Biểu tượng từ nghệ thuật khắc đá tại Bán đảo Burrup	212
Hình 8.2	Sừng tuần lộc Lortet	215
Hình 8.3	Hình Kokopelli khắc trên đá – người thổi sáo	216
Hình 8.4	Bản đồ hang Chauvet.....	221
Hình 8.5	Trần hang Altamira.....	223
Hình 8.6	Bức tranh tại địa điểm Tassili-2	227
Hình 9.1	Sơ đồ nhìn từ trên xuống của Stanton Drew.....	242
Hình 9.2	Diễn giải các báo cáo khảo cổ về Stanton Drew.....	243
Hình 9.3	Những quả cầu đá được chạm khắc	247
Hình 9.4	Sơ đồ Vòng tròn Avebury	253
Hình 9.5	Tỉ lệ rãnh đào tại Avebury.....	253

Hình 9.6	Hai giai đoạn trong quá trình phát triển của Stonehenge.....	257
Hình 9.7	Giai đoạn cuối cùng của Stonehenge.....	258
Hình 9.8	Các cột đá đứng tại Carnac, Pháp, năm 1870.....	265
Hình 9.9	Một phần của khu vực Nazca Lines.....	267
Hình 9.10	Mặt sau của phiến gỗ <i>rongorongo</i> B.....	273
Hình 10.1	Đồ đồng thời Chiến Quốc	292
Hình 10.2	So sánh chữ viết thời nhà Thương với các kiểu chữ Trung Hoa khác	295
Hình 10.3	Bảng ký tự trong chữ Hán phồn thể và giản thể	300
Hình 10.4	Một từ bao gồm các bộ chữ Hán ghép lại	301
Hình 10.5	Một mẫu trong cuốn “manga” ⁱ của Hokusai	303

i. Thường được gọi là *Hokusai Manga*, một tuyển tập ký họa nhân vật và bối cảnh của Hokusai mà sau này từ “manga” (nghĩa là “mạn họa”) trở thành tên gọi thể loại truyện tranh và truyện biếm họa Nhật Bản. (BT)

CHƯƠNG 1

Tri thức làm nên con người chúng ta

Bạn thuộc về loài duy nhất có khả năng học hỏi và chia sẻ những điều mình đã học theo cách tạo ra một bách khoa toàn thư không ngừng mở rộng. Chúng ta có thể liên tục học và thích nghi dựa trên thông tin mới mà không đánh mất những gì đã tích lũy trước đó. Đó là lợi thế vượt trội của con người so với mọi loài khác – dù không phải lúc nào chúng ta cũng sử dụng nó một cách đúng đắn.

Loài gần gũi nhất với chúng ta về mặt di truyền – tinh tinh – không tạo ra nghệ thuật, không biểu diễn âm nhạc, không kể chuyện hay tranh luận triết học, và cũng không thích nghi được với môi trường bên ngoài môi sinh tự nhiên của nó. Sự khác biệt giữa chúng ta và tinh tinh nằm trong bộ gene – chỉ 1,2% DNA mã hóa là khác biệt, nhưng chính điều đó đã khiến tất cả thay đổi. Cuốn sách này nói về một đột biến đã phân tách chúng ta khỏi tinh tinh hàng trăm nghìn năm trước, và tăng tốc năng lực lưu trữ thông tin theo cách rất riêng của con người.

Bạn mang trong mình hai bản sao của đột biến cổ xưa ấy, nhưng đây không phải một câu chuyện toàn màu hồng. Đột biến này cũng đồng thời mở ra nguy cơ của một chứng rối loạn tàn phá khủng khiếp – một rối loạn chưa từng được ghi nhận ở tinh tinh.

Với nguy cơ như vậy, điều gì đã khiến cho tiến hóa vẫn giữ lại đột biến này trong vốn gene của chúng ta?

Chỉ những khám phá rất gần đây mới có thể trả lời được câu hỏi đó. Và chính hành trình khám phá ấy sẽ được kể lại trong cuốn sách này.

Vào tháng 9 năm 2021, cuộc sống của tôi tràn đầy hạnh phúc: tôi đang khởi động những dự án mới, củng cố các công trình cũ và xử lý vô số đầu việc còn dang dở. Điều cuối cùng tôi cần lúc ấy là email đó, và một từ mới xuất hiện trong đời mình.

Đó là lúc tôi sẵn sàng dành thời gian cho tất cả những kế hoạch quý giá mà mình đã ấp ủ từ lâu. Trong suốt thập kỷ trước, tôi bị cuốn hút bởi việc những người nắm giữ tri thức trong các cộng đồng bản địa có thể ghi nhớ lượng thông tin khổng lồ về môi trường của họ, trong khi suốt thời đi học tôi lại chật vật với bất kỳ môn học nào đòi hỏi trí nhớ. Tôi giỏi tư duy logic, nên toán học là điều dễ dàng. Nhưng trí nhớ thì yếu một cách tệ hại, và điều đó khiến tôi không thể học nổi ngoại ngữ.

Làm sao các bậc Trưởng lão Bản địa có thể sở hữu trí nhớ phi thường như thế? Dù các nền văn hóa bản địa trên khắp thế giới rất đa dạng, họ lại sử dụng những phương pháp giống nhau đến ngạc nhiên để ghi nhớ lượng thông tin khổng lồ. Họ ghi nhớ tên và công dụng của hàng nghìn loài thực vật, tập tính của mọi loài động vật trong vùng đất tổ tiên của họ – kể cả vô số loài côn trùng. Họ có thể định hướng trong phạm vi hàng trăm kilômét, gọi tên từng ngôi sao. Họ biết mối quan hệ giữa mình với mọi người trong cộng đồng và cả bên ngoài, cũng như với từng địa điểm trong không gian sống. Họ duy trì luật pháp, đạo đức, bài hát, điệu múa và những câu chuyện – tất cả đều nằm trong trí nhớ. Làm sao họ có thể làm được điều đó?

Hơn 10 năm sau lần đầu đặt ra câu hỏi ấy, tôi đã viết một luận án tiến sĩ và năm cuốn sách về chủ đề này. Tôi bị cuốn hút bởi

những phương pháp mà họ sử dụng. Tôi bắt đầu thử nghiệm các kỹ thuật đó và vô cùng bất ngờ vì độ hiệu quả. Trí nhớ tự nhiên của tôi vẫn yếu, nhưng giờ tôi đã có thể tự rèn luyện để ghi nhớ gần như bất cứ điều gì.

Và tôi đã làm điều đó. Tôi học thuộc tên tất cả các quốc gia trên thế giới, dòng thời gian của toàn bộ lịch sử, cuốn cẩm nang về 412 loài chim ở bang của mình, và cả 1.000 chữ số [sau dấu thập phân] của số pi... Tôi không ngừng hào hứng với những thí nghiệm mới và phương pháp mới. Tôi quay lại học tiếng Pháp – thứ mà tôi từng thất bại ở trường – và nhận ra mình có thể nắm bắt được nó. Sau đó, tôi quyết định thử thách cuối cùng: học tiếng Trung. Tôi đã đăng ký các lớp học tiếng Pháp, cả trực tiếp và trực tuyến. Tôi làm tương tự với tiếng Trung, và học cùng một người bạn nói tiếng Trung từ nhỏ.

Các phương pháp ghi nhớ ấy sử dụng không gian – cả không gian rộng lớn trên địa hình và không gian nhỏ gọn của các công cụ cầm tay. Tôi đã mã hóa hơn 10 kilômét quanh khu mình ở với lượng thông tin tối thiểu để kiểm nghiệm các phương pháp đó. Tôi đã ghi nhớ khá nhiều thứ, nhưng muốn lấp đầy không gian ghi nhớ ấy với những dữ liệu mà tôi đã sao chép và lưu trữ trong hàng loạt cuốn sổ. Tôi muốn phủ lớp thông tin ngày càng phức tạp lên đó – giống như cách các Trưởng lão Bản địa vẫn làm.

Những phương pháp đó sử dụng nghệ thuật theo những hình thức kỳ diệu. Tôi đã sáng tác một vài tác phẩm gợi nhớ (mnemonic artworks) để kiểm nghiệm hiệu quả, nhưng vẫn còn rất nhiều bản phác thảo trong các cuốn sổ khác chưa thành hình. Tôi bị mê hoặc bởi tranh cuộn của Trung Quốc, một dạng kể chuyện bằng hình ảnh mà tôi cho rằng về mặt nhận thức rất tương đồng với ngôn ngữ cát (sand talk) của Thổ dân lục địa Úc. Tôi lên kế hoạch làm những cuộn tranh kể về chim chóc và về Shakespeare. Tôi mua dụng cụ mỹ thuật. Tôi dọn lại phòng làm việc, gác các công cụ viết lách sang

một bên để nhường chỗ cho màu và giấy. Tôi đăng ký học vẽ, cả trực tiếp và online. Tôi được học cùng một người thầy mới, một nữ họa sĩ 101 tuổi vẫn vẽ tranh và triển lãm. Tôi biết rằng mình sẽ học từ bà ấy nhiều điều hơn là chỉ kỹ thuật màu nước đơn thuần.

Tôi cũng muốn tìm hiểu thêm về âm nhạc, vì nhịp điệu đóng vai trò vô cùng quan trọng trong các hệ thống tri thức phi văn tự. Tất cả các nền văn hóa bản địa đều gắn với âm nhạc. Những chiếc trống của người Sámi ở Bắc Âu có hoa văn giống hệt các ký hiệu gợi nhớ mà tôi đã nghiên cứu ở nơi khác. Tôi gần như không có khả năng phân biệt cao độ nên từng bỏ qua các thử nghiệm âm nhạc. Âm nhạc phương Tây nghe rất khác với âm nhạc Trung Hoa, lại càng khác với âm nhạc Ấn Độ hay châu Phi. Thế nhưng mọi nền văn hóa tôi từng nghiên cứu đều sử dụng âm nhạc như một công cụ cốt lõi để lưu giữ tri thức. Vì sao việc sử dụng âm nhạc lại phổ quát, còn âm thanh của nó thì không như vậy? Việc thiếu gắn bó với âm nhạc đang kéo tôi lại phía sau, và tôi quyết định phải thay đổi điều này. Tôi từng dạy vật lý âm nhạc, nhưng kinh nghiệm thực tiễn thì gần như bằng không.

Vì thế, tôi bắt đầu một khóa học âm nhạc với sự giúp đỡ của một người bạn, một ca sĩ opera yêu vật lý. Opera là một hình thức kể chuyện, vì thế tôi nghĩ nó có vẻ phù hợp. Nhưng thật lòng mà nói, tôi không thích opera. Tuy nhiên, vì nghiên cứu, tôi vẫn chịu khó lắng nghe. Tôi xem vở *La Traviata* (Người đàn bà sa ngã)ⁱ. Nó không tệ như tôi tưởng. Lần thứ hai thì thấy cũng khá hay. Đến lần thứ ba, tôi say mê thật sự.

Tôi chuyển sang *The Magic Flute* (Cây sáo thần) [của Mozart]. Đầu vở có một màn ba người phụ nữ gào thét, rồi Nữ hoàng Đêm còn hét ghê hơn. Tôi bỏ qua đoạn đó vì thấy phần còn lại cuốn hút.

i. Vở opera ba màn của Giuseppe Verdi dựa trên tiểu thuyết *Trà hoa nữ* của Alexandre Dumas Con.

Nhưng rồi tôi tự nhủ, rằng nếu muốn tiếp cận một cách nghiêm túc, tôi phải vượt qua sự khó chịu này. Tôi đã không bỏ qua phần nào. Đến lần nghe thứ ba, những khúc aria chói tai kia lại trở thành phần tôi thích nhất. Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra trong não mình, nhưng trong năm rực rỡ đó, tôi quyết tâm khám phá.

Trong các cuốn sách trước đây, tôi đã chứng minh rằng những di tích cổ đại trên khắp thế giới, từ các vòng đá châu Âu đến các gò đất kỳ vĩ ở châu Mỹ, tượng đá ở các đảo Thái Bình Dương và các hang vẽ ở Úc, đều được thiết kế theo cách giúp tăng cường lưu trữ tri thức. Vẫn còn rất nhiều di tích khác ở châu Âu có vẻ cũng theo khuôn mẫu đó, nhưng tôi vẫn chưa có thời gian nghiên cứu kỹ. Tôi đặc biệt hứng thú với các con tàu đá thời Đồ đá mới ở Scandinavia; tôi chỉ cần có thời gian đọc các báo cáo khảo cổ. Tôi còn tìm được những bức vẽ các vòng đá ở Ấn Độ trong một cuốn sách rất cũ, nhưng chưa kịp đọc. Hàng trăm địa điểm khác được liệt kê trong sổ ghi chép cũng đang đòi hỏi sự chú ý. Và tôi tha thiết muốn dành trọn vẹn tâm sức cho chúng.

Tôi đã ngừng luyện thi trí nhớ. Vài năm trước, tôi từng đoạt chức vô địch trí nhớ cấp quốc gia cho lứa tuổi trên 60 tại Úc. Tôi thừa nhận là không có nhiều người tham gia hạng mục đó, nhưng dù sao tôi đã chiến thắng. Hai lần. Và giờ tôi muốn luyện tập lại.

Một ngày chỉ có 24 giờ, nhưng tôi đã lên kế hoạch dùng chúng thật trọn vẹn, chỉ trừ vài giờ ngủ, để theo đuổi tất cả những điều khiến tôi háo hức.

Tuy vậy, tôi vẫn luôn cảm thấy có điều gì đó lớn hơn, rằng tôi mới chỉ thoáng thấy tiềm năng thật sự của những công nghệ ghi nhớ này. Tôi cảm nhận được một tiềm năng rộng lớn và sâu sắc hơn nhiều, nhưng không biết làm sao để tìm ra nó.

Cho đến khi một tin nhắn, trong vô số tin nhắn hôm đó, trở thành chất xúc tác, mở ra hành trình vượt xa mọi điều tôi từng hình dung.

Một người lạ thêm vào vốn từ của tôi thuật ngữ *neurofibromatosis*

Tiến sĩ Andrea Alvès here liên hệ với tôi từ Illinois, Hoa Kỳ, muốn gửi tôi một số thông tin về nghiên cứu của cô. Tôi đồng ý, và một email dài đã đến vào ngày hôm sau. Tôi thấy lá thư của cô trong hộp thư đến, nhưng hôm đó là một buổi sáng tuyệt đẹp và tôi muốn đi đường vòng đến lớp học nghệ thuật. Thế là tôi phớt lờ nó. Buổi chiều hôm đó tôi liếc qua một chút. Nó có vẻ hơi phức tạp, nên tôi quyết định có thể trì hoãn thêm một chút nữa và đi thẳng tới xưởng vẽ.

Thế nhưng, tôi không thể gạt những lời cô viết – những lời tôi đã kịp ghi nhận – ra khỏi đầu. Nó dường như nói về một khám phá di truyền học. Và có điều gì đó liên quan đến tiến hóa. Nhưng kiến thức di truyền của tôi thì mơ hồ và đã lỗi thời, còn hiểu biết về tiến hóa thì chưa đủ sâu sắc.

Tôi không cần thêm ý tưởng mới nào cả. Tôi đã có nhiều sổ ghi chép chứa đầy các ý tưởng. Ngay cả từ lần đọc lướt đó, tôi cũng biết rằng nếu dẫn thân vào, tôi sẽ buộc phải xem xét lại toàn bộ công trình mình đã làm cùng những mối liên kết chằng chịt, và cố gắng nhìn mọi thứ qua hai lăng kính hoàn toàn khác biệt. Điều đó sẽ đẩy tất cả những giấc mơ diệu kỳ của tôi quay lại vị trí xếp hàng dài đằng dặc chờ đợi ở phía sau.

Tôi đã không muốn có email đó.

Tôi từng viết rằng điều duy nhất mà tất cả các nền văn hóa khác biệt có điểm chung chính là bộ não con người. Các nền văn hóa bản địa, bị chia cắt bởi những khoảng cách không gian và thời gian khổng lồ, không thể chỉ dạy lẫn nhau những công cụ ghi nhớ rất giống nhau như vậy. Họ hẳn phải sử dụng cùng phương pháp vì những lý do vốn thuộc về bản chất con người. Đã có ngành thần kinh học giải thích tại sao việc kết hợp trí nhớ với không gian lại hiệu quả đến vậy. Nhưng vì sao mọi nền văn hóa đều sử dụng nghệ thuật và âm nhạc

như những yếu tố nền tảng trong hệ thống tri thức của họ? Vì sao mọi nền văn hóa lại triển khai hệ thống tri thức dựa trên biểu diễn khi họ không dùng chữ viết? Tôi cũng từng đặt những câu hỏi đó vào vị trí xa nhất trên danh sách chờ. Rất xa phía sau.

Liệu có phải một khám phá di truyền học nào đó, dù xa lạ, có thể lý giải được mối liên kết mà tôi tin rằng nhất định tồn tại? Một thứ gì đó kết nối tất cả những khía cạnh tưởng chừng rời rạc của tri thức con người? Liệu chúng có thật sự bắt nguồn từ một sự kiện xảy ra hàng trăm nghìn năm trước? Tôi có thể làm ngơ một email mang lại một khả năng lý giải như thế không? Và tôi có sẵn sàng đánh đổi năm tháng thanh xuân để làm vậy?

Tôi không thể phớt lờ cô ấy. Một nhà nhân học chuyên về sinh học tiến hóa đang viết thư cho tôi về sự tiến hóa của một gene mà tôi chưa từng nghe đến. Khi gene này bị biến đổi, nó dẫn đến một chứng rối loạn cũng xa lạ không kém – u xơ thần kinh loại 1 (neurofibromatosis type 1)ⁱ. Tôi phải luyện nói cụm từ này khá nhiều lần mới trôi chảy được. May mắn thay, nó thường được viết tắt là NF1 (viết đúng là *NF1*).¹ Nhưng điều này thì liên quan gì đến tri thức?

Tiến sĩ Andrea Alveshere là Phó Giáo sư Nhân học và Hóa học tại Đại học Western Illinois. Tôi bắt đầu hình dung ra lý do cô ấy viết cho tôi khi cô nhắc đến nghệ thuật cổ đại. Cô nói rằng mình rất hứng thú với sự tương đồng giữa sự xuất hiện của nghệ thuật nguyên thủy đầu tiên và sự lan rộng của loài người hiện đại về mặt văn hóa khắp địa cầu. Cô viết rằng công trình của tôi đã giúp cô hiểu được cơ chế lưu trữ tri thức như vậy. Nghe có vẻ ổn. Tôi vẫn còn theo kịp.

Andrea và cộng sự nghiên cứu của cô – một trong những chuyên gia hàng đầu thế giới về NF1, Tiến sĩ Vincent Riccardi – đã

i. Còn được gọi là “u sợi thần kinh loại 1” trong một số tài liệu y học ở Việt Nam. (BT)

và đang khám phá ảnh hưởng của chứng rối loạn này đối với nhiều kỹ năng, điều thú vị là bao gồm cả nghệ thuật, âm nhạc, kể chuyện và sự kết nối với không gian. Đây đều là những từ khóa then chốt trong toàn bộ công trình của tôi về hệ thống ghi nhớ. Email dài của Andrea tiếp tục giải thích cô đã xác định được một biến thể mang tính người duy nhất của gene này, chứng minh nó là một phần của nhóm rất nhỏ các khác biệt trong DNA giữa chúng ta và loài tinh tinh. Tôi chưa từng nghĩ đến tinh tinh. Rõ ràng là chúng không tạo ra nghệ thuật hay âm nhạc. Tôi cũng không biết gì về khả năng định hướng không gian của chúng.

Tôi đã lần theo các dấu vết của kỹ thuật ghi nhớ này ngược về thời Đồ đá mới ở Anh cách đây mới khoảng 5.000 năm. Ở Úc, bằng chứng đã có từ hàng chục nghìn năm trước. Andrea dường như đang muốn nói các hệ thống tri thức mà tôi xác định được có liên hệ mật thiết với một đột biến gene từ rất xa xưa, vào thời điểm nhánh tiến hóa của loài người tách khỏi loài tinh tinh. Tổ tiên chung cuối cùng của chúng ta [với tinh tinh] có niên đại ít nhất là 600.000 năm trước. Nghĩa là từ rất lâu trước thời Đồ đá mới.

Sau khi đọc email của Andrea vài lần, tôi đã có hai suy nghĩ: “Ồ, điều này thật tuyệt vời!” và “Chuyện này có vẻ quá mang tính phỏng đoán giả thuyết đối với tôi.”

Tôi đã gửi email đó cho khoảng 12 đồng nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực học thuật khác nhau. Các phản hồi đều khuyến khích tôi hãy làm việc với Andrea. Họ có cảnh báo tôi về những giả định liên quan đến lý thuyết một gene duy nhất, và chỉ ra một vài bước nhảy logic khá lớn – có lẽ là do Andrea cảm thấy cần diễn đạt ngắn gọn nhất có thể trong email. Trong những tháng sau đó, khi Andrea phản hồi lại các quan ngại, tôi đã dần tin rằng giả thuyết của cô hoàn toàn xứng đáng để cùng khám phá thêm.

Và điều đó cũng xứng đáng để tôi lại một lần nữa gác mọi kế hoạch khác lên kệ chờ.